

**TRƯỜNG TRUNG CẤP KỸ NĂNG
CHUYÊN NGHIỆP NHẬT BẢN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 12../CV-TC

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 7 năm 2025

*V/v Báo cáo đánh giá tình hình thực
hiện một số nội dung về giáo dục nghề
nghiệp, giáo dục thường xuyên của
Trường Trung cấp Kỹ năng
chuyên nghiệp Nhật Bản*

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh

Lời đầu tiên, Trường Trung cấp Kỹ năng chuyên nghiệp Nhật Bản (“**Nhà trường**”) trân trọng gửi lời chào và lời chúc sức khỏe đến Quý Cơ quan.

TRƯỜNG TRUNG CẤP KỸ NĂNG CHUYÊN NGHIỆP NHẬT BẢN

Mã số thuế : 2200812926

Địa chỉ : Số 20 An Dương Vương, Khóm 1, Phường Mỹ Xuyên, Tp. Cần Thơ

Điện thoại : (029) 9629 6688

Email: contact@jpc.vn

Đại diện : ông Nguyễn Xuân Lanh

Chức vụ: Hiệu trưởng

Nhà trường được cho phép thành lập theo Quyết định số 2276/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng ngày 25/09/2024, được cấp phép đào tạo tại Tp. Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 120a/2024/GCNDKBS-SLĐTBSXH do Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 27/02/2025.

Triển khai thực hiện Công văn số 116/SGDDT-GDTXNNĐH ngày 11/7/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Tp. Hồ Chí Minh về việc báo cáo đánh giá tình hình thực hiện một số nội dung về giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên. Bằng văn bản này, Nhà trường kính gửi Quý Sở báo cáo đánh giá tình hình hoạt động đào tạo của đơn vị tại Tp. Hồ Chí Minh từ 31/6/2024 đến 31/6/2025 (*chi tiết đính kèm văn bản này*).

Thông tin liên hệ Trường Trung cấp Kỹ năng chuyên nghiệp Nhật Bản: Ông Nguyễn Xuân Lanh - Hiệu trưởng, SĐT: 091 818 3980, Email: xuanlanh@esuhai.com.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu: PC.



HIỆU TRƯỞNG

NGUYỄN XUÂN LANH

Thời gian tổng hợp số liệu tính từ 31/6/2024 - 31/6/2025

(Kèm theo Công văn số /SGDDT-GDTH ngày tháng năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

[illegible]

Mã	Tên cơ sở GDNN	Loại hình cơ sở (công lập, tư thục, có vốn ĐTNN)	(1)=(2)+(3)+(4)	(2)	(3)	(4)	(5)=(8)+(13)+(18)	(6)=(11)+(16)+(21)	(7)=(12)+(17)+(22)	(8)=(9)+(10)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)=(14)+(15)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)=(19)+(20)	(19)	(20)	(21)	(22)
2	Trung tâm:.....																							
...																								
IV	Cơ sở GDNN khác																							
1																								
2																								
...																								
		Tổng cộng	900	0	0	900	247	85	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	247	126	121	85	0

Đinh Trung



BÁO CÁO SỐ LIỆU VỀ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

(Kèm theo Công văn số 116/SGDDT-GDTXNNĐH ngày 11 tháng 7 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Ước thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Tổng số tuyển mới	Người	0	900	900	900
	- Trong đó: Nữ	Người				
	- Trình độ cao đẳng	Người				
	- Trình độ trung cấp	Người				
	- Sơ cấp và các chương trình đào tạo khác	Người	0	900	900	900
2	Tổng số tốt nghiệp	Người				
	- Trong đó: Nữ	Người				
	- Trình độ cao đẳng	Người				
	- Trình độ trung cấp	Người				
	- Sơ cấp và các chương trình đào tạo khác	Người	0	900	900	900
3	Số lượng học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông	Người				
	- Số lượng học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông vào hệ thống GDNN	Người	0	900	900	900
	- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông vào hệ thống GDNN	%	0	100	100	100
4	Số lượng lực lượng lao động được đào tạo lại, đào tạo thường xuyên	Người				
	Tỷ lệ lực lượng lao động được đào tạo lại, đào tạo thường xuyên	%	0	0	0	0
5	Số lượng lao động là người dân tộc thiểu số qua đào tạo nghề nghiệp	Người				



<i>Stt</i>	<i>Tên chỉ tiêu</i>	<i>Đơn vị tính</i>	<i>Kết quả thực hiện năm 2024</i>	<i>Kế hoạch năm 2025</i>	<i>Ước thực hiện năm 2025</i>	<i>Kế hoạch năm 2026</i>
	Tỷ lệ lao động là người dân tộc thiểu số qua đào tạo nghề nghiệp	%	0	0	0	0
6	Số lượng lao động là người khuyết tật còn khả năng lao động được học nghề phù hợp	Người				
	Tỷ lệ lao động là người khuyết tật còn khả năng lao động được học nghề phù hợp	%	0	0	0	0
7	Số lượng lao động có các kỹ năng công nghệ thông tin	Người				
	Tỷ lệ lao động có các kỹ năng công nghệ thông tin	%	0	100	100	100
8	Số lượng chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng	Chương trình				
	Tỷ lệ chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng	%	0	0	0	0
9	Tổng số nhà giáo	Người	0	10	10	10
	Số lượng nhà giáo đạt chuẩn	Người	0	10	10	10
10	Tổng số cán bộ quản lý	Người				
	Số lượng cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng quản lý - quản trị hiện đại	Người	0	2	2	2
11	Số lượng ngành, nghề đào tạo được xây dựng, cập nhật chuẩn đầu ra theo Khung trình độ quốc gia	Ngành, nghề				
	Tỷ lệ ngành, nghề đào tạo được xây dựng, cập nhật	%	0	100	100	100

<i>Stt</i>	<i>Tên chỉ tiêu</i>	<i>Đơn vị tính</i>	<i>Kết quả thực hiện năm 2024</i>	<i>Kế hoạch năm 2025</i>	<i>Ước thực hiện năm 2025</i>	<i>Kế hoạch năm 2026</i>
	chuẩn đầu ra theo Khung trình độ quốc gia					

Ghi chú: Cột số (4) và (6) ghi theo chỉ tiêu cụ thể kế hoạch của từng địa phương.

